

Đơn đặt hàng / Purchase Order  
Được phê duyệt bởi: Đặng Trần Hào



|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Thông tin xuất hóa đơn (Billing Information)</b><br>Chi nhánh Hưng Yên - Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp Wincommerce<br>Căn RA1, Tầng 01, Tòa A1 Khu căn hộ Rừng Cọ, KĐT TM và DL Văn Giang, Xã Phụng Công, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam<br>MST: 0104918404-056<br><b>Địa chỉ giao hàng (Delivery Address)</b><br>5761-WM+ HYN Đông Tảo, Khoái Châu<br>5761 - WM+ HYN Đông Tảo, Khoái Châu<br>Thôn Đông Tảo Đông, Xã Đông Tảo, Huyện Khoái Châu, T. Hưng Yên Việt Nam<br>2471066866-57611<br><b>Nhà cung cấp (Supplier): 0002010660</b><br>CTY CP ĐẠI THUẬN PHẦN PHỐI<br>59-61 Nguyễn Trường Tộ, Phường Xóm Chiếu, | <b>Thông tin đơn hàng (Information)</b><br>Số đơn hàng (PO No.) 4184969480<br>Ngày đặt hàng (PO date) 24.02.2026<br>Nhóm đặt hàng (Purchaser) 101 - T.P tươi sống CB<br>Người đặt hàng (Purchaser) Đặng Trần Hào<br>Số điện thoại<br>Email haodt@winmart.masangroup.com<br>Ngày giao (Delivery Date) 11.03.2026<br>Ghi chú POV_ĐH Phu T |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

| Stt (No.)                                              | Tên hàng (Item Description)                          | Mã vạch (Barcode) | Số lượng (Quantity) | ĐVT (Unit) | Đơn giá (Unit Price) | Thành tiền (VND) (Amount) |
|--------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|-------------------|---------------------|------------|----------------------|---------------------------|
| 10                                                     | 10183563<br>WALL'S Kem Cornetto Choco Brownie 66gT24 | 8851932413909     | 24                  | CAI        | 9,212                | 221,088                   |
| 20                                                     | 10006342<br>WALL'S Kem Cornetto hương vani 66g       | 8851932028103     | 30                  | CAI        | 9,212                | 276,360                   |
| 30                                                     | 10290315<br>WALL'S Kem Strawberry Cookies 110ml/69g  | 8851932451475     | 20                  | CAI        | 9,213                | 184,260                   |
| 40                                                     | 10006343<br>WALL'S Kem Cornetto Black&White 66g      | 8851932275606     | 24                  | CAI        | 9,212                | 221,088                   |
| <b>Tổng giá trị trước thuế (Total excl VAT amount)</b> |                                                      |                   |                     |            |                      | <b>902,796</b>            |
| - 5% (VAT)                                             |                                                      |                   |                     |            |                      | 0                         |
| - 8% (VAT)                                             |                                                      |                   |                     |            |                      | <b>72,223.68</b>          |
| - 10% (VAT)                                            |                                                      |                   |                     |            |                      | 0                         |
| - 15% (VAT)                                            |                                                      |                   |                     |            |                      | 0                         |
| <b>Thuế GTGT (VAT Amount)</b>                          |                                                      |                   |                     |            |                      | <b>72,223.68</b>          |
| <b>Tổng giá trị đơn hàng (Total amount)</b>            |                                                      |                   |                     |            |                      | <b>975,019.68</b>         |

Người lập đơn hàng  
(Created By)

Quản lý ngành hàng  
(Department Manager)

Quản lý siêu thị  
(Store Manager)

Giám đốc cấp 2  
(Regional Director)

\_\_\_\_\_

**Nhà cung cấp lưu ý:**

- Giá mua trên đơn đặt hàng là giá mua chính thức, nếu có chênh lệch so với báo giá thì báo lại nhân viên đặt hàng để điều chỉnh giá trước khi giao hàng.
- Vui lòng điền số đơn đặt hàng và mã nhà cung cấp vào hóa đơn và phiếu giao hàng.